

Số: **551** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **28** tháng **5** năm 2019

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM**  
**CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Bê tông và xây dựng Bắc Giang và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 15/5/2019;

Theo đề nghị của Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường,

**CHỨNG NHẬN:**

**1. Công ty Cổ phần Bê tông và xây dựng Bắc Giang**

Địa chỉ: Đường Đàm Thuận Huy, phường Trần Phú, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Mã số thuế: 2400125342

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm cơ lý vật liệu xây dựng


Địa chỉ phòng thí nghiệm: Đường Đàm Thuận Huy, phường Trần Phú, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

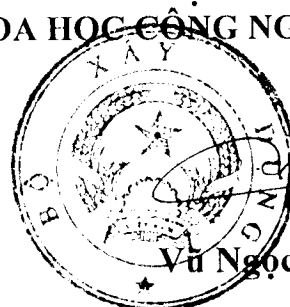
**2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 773**

**3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế Quyết định số 579/QĐ-BXD ngày 23/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận năng lực thực hiện các phép thử của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng LAS-XD 773./.**

**Nơi nhận:**

- Công ty Cổ phần Bê tông và xây dựng Bắc Giang;
- SXD tỉnh Bắc Giang;
- TT Thông tin (*website*);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT. 

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**

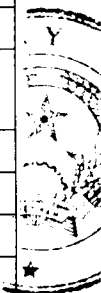


**Vũ Ngọc Anh**

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM  
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 773**

*(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng  
số: 551 /GCN-BXD ngày 28 tháng 5 năm 2019)*

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT(*)
<b>1</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG</b>	
	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:2003
	Xác định độ bền uốn và nén của xi măng	TCVN 6016:2011
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
<b>2</b>	<b>THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA</b>	
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ rỗng	TCVN 7572-6:2006
	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7 :2006
	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:0606
	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572- 9:2006
	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
	Xác định độ nén đập, hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
	Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006
	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006
<b>3</b>	<b>THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG</b>	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:1993
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:1993
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:1993
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:1993
	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:1993
<b>4</b>	<b>THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG</b>	
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2003
	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2003
	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2003
	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2003
	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2003
	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN 3121-11:2003



TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT(*)
	Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:2003
<b>5</b>	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH XÂY</b>	
	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009
	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009
	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009
	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009
	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009
	Xác định vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:2009
<b>6</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG</b>	
	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016
	Xác định cường độ nén	TCVN 6477:2016
	Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016
	Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016
	Xác định độ rỗng	TCVN 6477:2016
<b>7</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG</b>	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012
	Đảm nén đất đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN 333- 06
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR)	22TCN 332-06
<b>8</b>	<b>THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG</b>	
	Đo dung trọng độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đai	22TCN 02-71
	Độ ẩm , KLTT của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346- 06
	Xác định modun đàn hồi nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng pp tấm ép cứng.	TCVN 8861:2011
	Xác định mô đun đàn hồi bằng cân Benkelman	TCVN 8867:2011
	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
<b>9</b>	<b>THỬ NGHIỆM CỘT ĐIỆN BÊ TÔNG CỘT THÉP LY TÂM</b>	
	kiểm tra kích thước, các khuyết tật, sai lệch cho phép	TCVN 5847:2016
	Thử độ bền uốn nứt	TCVN 5847:2016
	Thử độ bền uốn gãy	TCVN 5847:2016

**Ghi chú (\*)** - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.